

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Công Linh; Ông Phạm Minh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa - Ông Nguyễn Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2026/TLST-HS, ngày 30 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Trần Văn Anh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29 tháng 6 năm 1990 tại xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Kim Nhan 2, xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 040090027350; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên bố: Trần Văn Ý, sinh năm 1965; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1966; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ngoan, sinh năm 1992; Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: - Ngày 17/10/2005, nhiều lần trộm cắp tài sản, không chấp hành; Ủy ban nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng tại Quyết định số 121/QĐ-UB-NC; - Ngày 28/01/2009, điều khiển xe mô tô gây tai nạn bị Công an huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 300.000 đồng theo Quyết định xử phạt hành chính số 65109/QĐ-XPHC. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên Đặng Duy L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 02 năm 1988 tại xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Kim Nhan 4, xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 040088010199; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Đặng Duy Hùng, sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1962; Họ và tên vợ: Bùi Thị Thơ, sinh năm 1988; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 18 tháng 12 năm 2025, bị cáo Đặng Duy L đi bộ đến khu vực cầu treo thuộc địa phận xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi, đang ngồi trên xe mô tô màu trắng. Người đàn ông này hỏi “*Có mua ma túy không?*”, bị cáo L trả lời “*Có loại chi đó?*”, người đàn ông này đáp “*Có triệu đá đây*”. Bị cáo L nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời nên đồng ý mua ma túy và người đàn ông đưa cho bị cáo L 01 (Một) gói ni lông màu trắng, bên trong có ma túy đá. Nhận ma túy từ người đàn ông, bị cáo L đưa cho người đàn ông này 1.000.000 (Một triệu) đồng và cắt dấu gói ma túy vào trong túi quần. Lúc này, người đàn ông đưa cho bị cáo L dụng cụ sử dụng ma túy (Chai nhựa và cồng) và một ít ma túy đá để sử dụng. Sử dụng ma túy xong bị cáo L trả bộ dụng cụ này cho người đàn ông và đi về nhà. Về nhà, bị cáo L cắt một đoạn ống nhựa màu xanh từ ống hút nhựa rồi bỏ một ít ma túy đá, bịt kín hai đầu nhằm mục đích ai hỏi mua ma túy sẽ bán.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2025, bị cáo L đang ở nhà thì bị cáo Trần Văn Anh T đến mua ma túy đá (do trước đây bị cáo T biết thông tin Linh có bán ma túy). Tại phòng khách, bị cáo T nói: “*Bán cho em hai trăm nghìn nước với?*” (Ý bị cáo T hỏi mua 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng ma túy đá), bị cáo L nói: “*Ngồi đó chờ tí*” và đi vào trong phòng ngủ của mình lấy gói nhựa màu xanh, bên trong chứa ma túy đá được chuẩn bị từ trước quay lại để giữa bàn phòng khách thì bị cáo T nhặt lấy, cắt giữ vào trong túi quần phía trước bên trái. Bị cáo T dùng điện thoại chuyển số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng từ tài khoản ví điện tử MoMo của Trần Văn Anh T sang tài khoản ví điện tử MoMo của Đặng Duy L. Chuyển khoản tiền thành công bị cáo T đi bộ về nhà. Khoảng 15 giờ, cùng ngày, bị cáo T đang đi bộ đến khu vực cổng chào thôn Kim Nhan 3, xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã Anh Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Trần Văn Anh T 01 (một) bọc nhựa màu xanh (dạng nhựa được cắt ra từ ống hút), bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

Khoảng 17 giờ 40 phút, cùng ngày, bị cáo L biết tin bị cáo Trần Văn Anh T bị cơ quan Công an bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tự nguyện đến Công an xã Anh Sơn để đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và giao nộp các vật chứng liên quan hành vi phạm tội.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở tại thôn Kim Nhan 4, xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An đối với bị cáo Đặng Duy L, thu giữ: 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và 01 (một) ống nhựa màu xanh, một đầu có vết cắt.

Tại Công an xã Anh Sơn tiến hành test nhanh ma túy trong cơ thể đối với bị cáo L và bị cáo Tuấn, kết quả: Đặng Duy L và Trần Văn Anh T đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Ngày 19/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong kết quả lại:

Vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Văn Anh T, sau khi loại bỏ gói nhựa màu xanh (dạng ống hút màu xanh), xác định được số chất tinh thể màu trắng còn lại bên trong có khối lượng 0,12 (Không phải mười hai) gam, để có cơ sở kết luận hội đồng đã lấy 0,06 (Không phải không sáu) gam, ký hiệu M1 bỏ vào trong phong bì thư bưu điện dán kín niêm phong gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An để giám định về chất và khối lượng chất ma túy. Số vật chứng tinh thể còn lại là 0,06 (Không phải không sáu) gam hội đồng đã niêm phong lại theo quy định;

Vật chứng thu giữ của bị cáo Đặng Duy L, sau khi loại bỏ gói nilong màu trắng, xác định được số tinh thể còn lại có khối lượng 0,60 (Không phải sáu mươi) gam, để có cơ sở kết luận hội đồng đã lấy 0,15 (Không phải mười lăm) gam, ký hiệu M2 bỏ vào trong phong bì thư bưu điện dán kín niêm phong gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An để giám định về chất và khối lượng chất ma túy. Số vật chứng tinh thể còn lại là 0,45 (Không phải bốn mươi lăm) gam hội đồng đã niêm phong lại theo quy định.

Ngày 20/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã ra quyết định trưng cầu giám định số 20140/QĐ-CSMT, ngày 20/12/2025 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 37/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 23/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

“- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Trần Văn Anh T gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn Anh T có khối lượng là 0,12 (Không phải mười hai) gam; - Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Đặng Duy L gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đặng Duy L có khối lượng là 0,60 (Không phải sáu mươi) gam.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Số vật chứng còn lại của Trần Văn Anh T gồm: 0,06 gam (Không phải không sáu) gam ma túy Methamphetamine, 01 vỏ bọc nhựa màu xanh và giấy niêm phong ban đầu được niêm phong lại bằng 01 phong bì thư bưu điện được dán kín, trên mép dán của gói niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An; 01 điện thoại VIVO Y21, số IMEI1: 861428055435979, số IMEI2: 8614280554335961, máy đã qua sử dụng;

Số vật chứng còn lại của Đặng Duy L gồm: 0,45 (Không phải bốn mươi lăm) gam ma túy Methamphetamine, gói ni lông màu trắng và vỏ giấy niêm phong ban đầu được niêm phong lại bằng 01 phong bì thư bưu điện được dán kín, trên mép dán của gói niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An; 01 (một) phần ống hút nhựa màu xanh, một đầu có vết cắt; 01 điện thoại di động OPPO A9, số IMEI1: 866967042424310. SỐ IMEI2: 866976042424302, máy đã qua sử dụng. Hiện những vật chứng nêu trên được bảo quản tại kho vật chứng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Nghệ An theo đúng quy định.

Cáo trạng số 04/CT-VKSNAN-KV, ngày 27/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Văn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025). Truy tố bị cáo Đặng Duy L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025), xử phạt Trần Văn Anh T mức án tù 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 10 (Mười) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025), xử phạt Đặng Duy L mức án 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng đến 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Số vật chứng còn lại của Trần Văn Anh T gồm: 0,06 gam (Không phải không sáu) gam ma túy Methamphetamine, 01 vỏ bọc nhựa màu xanh và giấy niêm phong được niêm phong lại bằng 01 phong bì thư bưu điện được dán kín là vật chứng thuộc loại cấm lưu hành, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại VIVO Y21, số IMEI1: 861428055435979, số IMEI2: 8614280554335961, máy đã qua sử dụng;

Số vật chứng còn lại của Đặng Duy L gồm: 0,45 (Không phải bốn mươi lăm) gam ma túy Methamphetamine, gói ni lông màu trắng và vỏ giấy niêm phong được niêm phong lại bằng 01 phong bì thư bưu điện được dán kín, 01 (một) phần ống hút

nhựa màu xanh, một đầu có vết cắt là vật chứng thuộc loại cấm lưu hành, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A9, số IMEI1: 866967042424310. Số IMEI2: 866976042424302, máy đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng từ tài khoản ví điện tử MoMo của bị cáo Đặng Duy L để nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, không có ý kiến tranh luận đều nhất trí và thừa nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo thể hiện rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2025; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 16 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2025; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập hồi 17 giờ 40 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2025; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 18 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2025; Biên bản kiểm tra chất ma túy trong cơ thể hồi 18 giờ 40 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2025; Biên bản khám xét lập hồi 19 giờ 40 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2025; Kết luận giám định số 37/KL -KTTHS(Đ2 -MT), ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, phù hợp với vật chứng và các

tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại khu vực cổng chào thôn Kim Nhan 3, xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tổ công tác Công an xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang Trần Văn Anh T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,12 (Không phải mười hai) gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Qua đấu tranh Trần Văn Anh T khai nhận số ma túy trên vừa mua của Đặng Duy L. Đến khoảng 17 giờ 40 phút, Đặng Duy L tự nguyện đến Công an xã Anh Sơn đầu thú, khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Tổ công tác Công an xã Anh Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Duy L, thu giữ 0,60 (Không phải sáu mươi) gam loại Methamphetamine với mục đích mua bán.

Các bị cáo Đặng Duy L, Trần Văn Anh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trực tiếp thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo Trần Văn Anh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025). Hành vi của Đặng Duy L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025).

[3] Về hình phạt: Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo biết và nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, đối với bị cáo Trần Văn Anh T mua ma túy, tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu cho bản thân. Bị cáo Đặng Duy L bán ma túy mục đích kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là thể hiện sự xem thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước nên cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của Pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đặng Duy L sau khi phạm tội đã đến đầu thú được áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi xem xét lượng hình cần cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, nguồn thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Thu giữ của bị cáo Trần Văn Anh T, có khối lượng 0,12 (Không phải mười hai) gam, đã lấy 0,06 (Không phải không sáu) gam gửi đi giám định giám định hết. Thu giữ của bị cáo Đặng Duy L, có khối lượng 0,60 (Không phải sáu mươi) gam, đã lấy 0,15 (Không phải mười lăm) gam gửi đi giám định hết.

Số vật chứng còn lại của Trần Văn Anh T gồm: 0,06 gam (Không phải không sáu) gam ma túy Methamphetamine, 01 vỏ bọc nhựa màu xanh và giấy niêm phong được niêm phong lại bằng 01 phong bì thư bưu điện được dán kín. Số vật chứng còn lại của Đặng Duy L gồm: 0,45 (Không phải bốn mươi lăm) gam ma túy Methamphetamine, gói ni lông màu trắng và vỏ giấy niêm phong được niêm phong lại bằng 01 phong bì thư bưu điện được dán kín; 01 (một) phần ống hút nhựa màu xanh, một đầu có vết cắt là các vật chứng thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị nên cần áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A9, số IMEI1: 866967042424310. Số IMEI2: 866976042424302, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đặng Duy L; 01 điện thoại VIVO Y21, số IMEI1: 861428055435979, số IMEI2: 8614280554335961, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn Anh T. Xét đây là công cụ của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Trần Văn Anh T dùng tài khoản ví điện tử MoMo đã chuyển khoản vào tài khoản ví điện tử MoMo Đặng Duy L để mua ma túy là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đặng Duy L, quá trình điều tra do không xác định được rõ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An không có căn cứ để xử lý.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 19/12/2025 của Công an xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An các bị cáo Đặng Duy L, Trần Văn Anh T dương tính với ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo không thuộc diện đối tượng quản lý về ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên không phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a, Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025); Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Nghị quyết hướng dẫn số 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Anh T 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 19/12/2025.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025); Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (Nghị quyết hướng dẫn số 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Duy L 03 (Ba) năm 05 (Năm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 19/12/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Trần Văn Anh T, Đặng Duy L.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư bưu điện được dán kín bên trong có chứa: 0,45 (Không phải bốn mươi lăm) gam ma túy Methamphetamine, gói ni lông màu trắng và vỏ giấy niêm phong ban đầu, 0,06 gam (Không phải không sáu) gam ma túy Methamphetamine, 01 vỏ bọc nhựa màu xanh và giấy niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì thư màu trắng bên trong có chứa 01 (một) phần ống hút nhựa màu xanh, một đầu có vết cắt.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động OPPO A9, số IMEI1: 866967042424310. Số IMEI2: 866976042424302, máy đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Duy L; 01 (một) điện thoại VIVO Y21, số IMEI1: 861428055435979, số IMEI2: 8614280554335961, máy đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn Anh T. Đặc điểm và tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Nghệ An.

Truy thu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng từ tài khoản ví điện tử MoMo của bị cáo Đặng Duy L để nộp ngân sách nhà nước.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Văn Anh T, Đặng Duy L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh NA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh NA;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Phân trại TG Đô Lương, tỉnh NA;
- VKSND khu vực 9 - Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 9 - Nghệ An;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ -VP

Ngân Mai Quỳnh